

PHONG TRÀO ĐÔNG DU (1905-1908) Ý NGHĨA VÀ VỊ TRÍ TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

DINH XUÂN LÂM*

Phong trào Đông Du với mục đích chọn những thanh niên, học sinh thông minh hiếu học, có tinh thần chịu khó, chịu khổ - mà đa số là con em những gia đình “cửu gia tử đệ” - xuất dương cầu học được mở đầu với chuyến Phan Bội Châu đưa ba thanh niên đầu tiên là Nguyễn Thúc Canh, Nguyễn Điền, Lê Khiết sang Nhật Bản vào tháng 10 - 1905. Nước Nhật về mặt địa lý ở về phía đông nước ta, phía mặt trời mọc nên mới có tên là Đông Du. Tiếp sau đó lại có đoàn 5 người, trong đó có hai anh em Lương Ngọc Quyến, Lương Nghị Khanh con trai của Lương Văn Can là người sáng lập Đông Kinh nghĩa thực tại Hà Nội (1907). Đến năm 1906, đến lượt Hội chủ Duy Tân hội Cường Để cũng bí mật lên đường sang Nhật, được bố trí vào học trường Chấn Võ. Còn hầu hết những thanh niên học sinh Việt Nam đến Nhật vào các năm 1906-1907 đều học tại Đồng Văn thư viện ở Tokyo.

Ngay từ giữa năm 1907 thì việc học tập của học sinh Việt Nam ở Nhật đã ổn định và phát triển thuận lợi, đến năm 1908 số học sinh Việt Nam tại Nhật đã lên tới 200 người.

Các học sinh Việt Nam sang Nhật trong những năm 1905-1908, học tại các trường Chấn Võ và Đồng Văn thư viện được phân chế vào các ban ngành chuyên môn, buổi sáng học văn hoá, buổi chiều học các tri thức quân sự và luyện tập ở thao trường. Rõ ràng là chương trình học tập nhằm đào tạo những người có trình độ văn hoá và quân sự cần thiết chuẩn bị cho công cuộc bạo động đánh Pháp giành lại độc lập cho Tổ quốc về sau, đúng với nhiệm vụ mà Duy Tân hội đã xác định ngay trong kỳ họp thành lập đầu năm 1904 tại sơn trang của Nguyễn Hàm ở miền Tây Quảng Nam.

Đế quốc Pháp và phong kiến tay sai lo ngại trước sự phát triển của phong trào

* GS. Đinh Xuân Lâm, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đông Du đã nhanh chóng bắt tay với chính bọn cầm quyền Nhật Bản để bóp chết phong trào ngay từ khi còn trứng nước. Pháp và Nhật cùng nhau ký kết hiệp ước, Pháp đồng ý cho Nhật vào buôn bán ở Việt Nam, còn Nhật thì cam đoan không để cho các nhà yêu nước Việt Nam trú ngụ và hoạt động trên đất Nhật. Chính quyền Pháp còn làm áp lực với một số phụ huynh du học sinh ở Nam Kỳ phải viết thư gọi con ở Nhật về nước, nhiều người bị bắt giam. Chính phủ Nhật trắng trợn cho cảnh sát tới trường Đông Á Đông Văn thư viện giải tán du học sinh Việt Nam. Trước tình hình đó, người trực tiếp chỉ đạo Phong trào Đông Du là Phan Bội Châu phải thu xếp cho học sinh Nam Kỳ về nước, trong khi đó số đông học sinh Bắc Kỳ và Trung Kỳ vẫn bí mật tìm cách ở lại chờ thời cơ mới. Bản thân Phan Bội Châu và hoàng thân Cường Để trước đó được một số chính khách Nhật Bản giúp đỡ thì đến lúc này cũng bị trục xuất khỏi nước Nhật. Phong trào Đông Du hoàn toàn tan dã vào tháng 10 năm 1908, trước sau chỉ không đầy 3 năm, kết thúc một hoạt động sôi nổi, cũng là một giai đoạn quan trọng của Duy Tân hội.

Mặc dù đã thất bại nhanh chóng trước sự đàn áp của kẻ thù, trong thực tế Phong trào Đông Du có một ý nghĩa và giữ một vị trí vô cùng quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX.

Trước hết phải nhấn mạnh đến tác động của Phong trào Đông Du đến bước phát triển mới của phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Cuộc vận động cứu nước của Duy Tân hội đã tạo nên một không khí cách mạng sôi nổi trên phạm vi cả nước. Cùng thời, dưới ảnh hưởng của phong trào xuất dương cầu học thì ở trong nước cũng dấy lên rầm rộ phong trào mở trường học theo lối mới, ngoài Bắc với trung tâm Đông Kinh Nghĩa Thực ở Hà Nội (1907), trong Trung với ngôi trường tân học đầu tiên do Lê Cơ mở. Ở Quảng Nam, đến thời gian 1906 - 1907 toàn tỉnh Quảng Nam đã có tới từ 60 đến 70 trường. Trên cơ sở đó, đã tạo nên được một cuộc cách mạng dân trí tất yếu sẽ dẫn tới những hành vi có tính bạo động như phong trào chống sưu thuế ở miền Trung (1908), vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Thành (1908), khiến bè lũ thực dân Pháp và tay sai nhanh chóng nhận rõ bản chất yêu nước cách mạng của phong trào, “minh xã” hay “ám xã”, “bạo động” hay “cải cách” đều là “lò phiền loạn” đối với chúng, để rồi tìm mọi cách bóp chết phong trào ngay từ đầu.

Nhưng phong trào xuất dương cầu học không chỉ tác động về mặt văn hoá, mà cả về mặt kinh tế. Chính trong thời kỳ này các hội buôn, các công ty thương nghiệp nối tiếp nhau ra đời ở Hà Nội, Sài Gòn và một số tỉnh trong Nam ngoài Bắc. Ngay cả khu vực nông nghiệp vốn giới hạn trong phương thức canh tác cổ truyền thì đến nay cũng được chú ý khuyến trương, các việc lập đồn điền khai hoang, trồng cây lương thực ở miền núi đều được chú ý, nhưng phần do vốn ít, các nhà Nho bước đầu đổi mới lại thiếu kinh nghiệm làm ăn, bị tư bản Pháp và tư sản người Hoa cố tình chèn

ép nên chỉ sau một vài thí nghiệm ban đầu đành phải bỏ dở. Nhưng dù sao cũng đánh dấu một chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của các nhà Nho tiến bộ nước ta hồi đầu thế kỷ XX. Và có thể khẳng định đây là lần đầu tiên trong xã hội Việt Nam mới bộc lộ tác động mạnh mẽ của văn hoá đến đời sống kinh tế xã hội, một quy luật mà mãi tới thời kỳ đổi mới hiện nay chúng ta mới có điều kiện nhận thức một cách đầy đủ.

Một ý nghĩa khác cũng cần được làm sáng tỏ, đó là mối quan hệ chặt chẽ giữa xu hướng duy tân và bạo động trong Phong trào Đông Du. Có thể khẳng định Phong trào Đông Du là hoạt động đầu tiên chống chủ nghĩa thực dân trên nền tảng vấn đề duy tân, đổi mới. Đây là một cuộc đổi mới về tư duy yêu nước, từ tư duy yêu nước truyền thống là bạo động, là cầm vũ khí khởi nghĩa đánh đuổi bè lũ cướp nước để khôi phục độc lập dân tộc đã chuyển sang tư duy cải cách, đổi mới. Phong trào Đông Du xuất dương cầu học là một hành động có tính chất “đột phá”, mở cửa hướng ra ngoài để học hỏi, tiếp nhận những cái mới có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. Rõ ràng là đối với những người sĩ phu “tân tiến” đầu thế kỷ XX, trước những biến đổi của Việt Nam về các mặt kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục do chính sách thuộc địa gây ra, họ đã nhận thấy rằng bạo động cứu nước theo con đường Cần Vương đã phá sản, giờ đây cần đi theo con đường cứu nước mới, cần phải duy tân đất nước, “khai dân trí, chấn dân trí, hậu dân sinh”. Các

“Tân thư” (Sách mới), “Tân văn” (báo mới) từ Trung Hoa tới, từ Nhật Bản sang đã góp phần mở rộng chân trời tri thức cho các sĩ phu Việt Nam. Vào đầu thế kỷ XX, đã diễn ra ở Việt Nam một sự kiện độc đáo: đó là dân tộc Việt Nam đang tự giải phóng ra khỏi sự tù túng của truyền thống Trung Hoa và phát triển tới một giai đoạn mới trong tiến trình lịch sử của mình, trong sự tiếp nối những khía cạnh truyền thống được gắn với sự tiếp thu những nhân tố mới từ Viễn Đông (chủ yếu từ Trung Quốc và Nhật Bản) và từ châu Âu (đặc biệt từ Pháp) sang. Có một điều cần nhấn mạnh là ngay đối với Phan Bội Châu vốn được xem là chủ trương bạo động thì đến lúc này cũng đã có sự thay đổi nhận thức và hành động thích hợp khi cần thiết, chứ không phải bảo thủ, cố chấp đến cùng. Như khi sang Nhật, tất nhiên theo truyền thống là tìm ngoại viện về quân sự, nhưng một khi yêu cầu đó khó thực hiện thì đã linh hoạt chuyển sang tranh thủ học tập tri thức mới, duy tân, cải cách theo lối mới của các nước Thái Tây để mở ra con đường phát triển, tự cường dân tộc. Phan Bội Châu là người đứng đầu phái bạo động, nhưng đồng thời Cụ cũng là một nhà Nho duy tân tiêu biểu, suốt đời phấn đấu cho công cuộc vận động duy tân, tự cường dân tộc. Có thể nói thêm rằng đối với các sĩ phu “tân tiến” đầu thế kỷ XX của nước ta thì “duy tân” và “bạo động” là hai biện pháp để đạt một mục tiêu chung, “duy tân” suy đến cùng lại là mặt chủ yếu, là sự chuẩn bị tích cực để tiến tới bạo động. Vì vậy, có thể khẳng

